

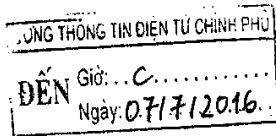
TĐT

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 72/2016/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 01 tháng 7 năm 2016



NGHỊ ĐỊNH
Về hoạt động nhiếp ảnh

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Chính phủ ban hành Nghị định về hoạt động nhiếp ảnh.

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định về hoạt động nhiếp ảnh và quản lý nhà nước về hoạt động nhiếp ảnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân Việt Nam và tổ chức, cá nhân nước ngoài tham gia hoạt động nhiếp ảnh tại Việt Nam.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Hoạt động nhiếp ảnh bao gồm: Vận động sáng tác, tổ chức trại sáng tác, thi, liên hoan, triển lãm, mua, bán và sử dụng tác phẩm nhiếp ảnh.

2. Tác giả nhiếp ảnh là người sáng tạo ra tác phẩm nhiếp ảnh.

3. Đồng tác giả nhiếp ảnh là hai hay nhiều tác giả cùng sáng tạo ra một tác phẩm nhiếp ảnh.

4. Tác phẩm nhiếp ảnh là sản phẩm sáng tạo thể hiện hình ảnh thế giới khách quan trên vật liệu bắt sáng hoặc trên phương tiện mà hình ảnh được tạo ra, hay có thể được tạo ra bằng các phương pháp hóa học, điện tử hoặc phương pháp kỹ thuật khác. Tác phẩm nhiếp ảnh có chú thích ảnh hoặc có thể không có chú thích ảnh.

5. Chuyển chất liệu là hình thức sử dụng tác phẩm nhiếp ảnh để thể hiện sang chất liệu khác với chất liệu ban đầu.

6. Kết hợp với loại hình nghệ thuật khác là hình thức sử dụng một phần hoặc toàn bộ tác phẩm nhiếp ảnh để tạo nên sản phẩm thuộc loại hình nghệ thuật: Mỹ thuật, sân khấu, điện ảnh và các loại hình khác.

7. Thi tác phẩm nhiếp ảnh là hoạt động tuyển chọn và công bố tác phẩm nhiếp ảnh, có giải thưởng, bao gồm cả thi tác phẩm nhiếp ảnh trên mạng internet.

8. Liên hoan tác phẩm nhiếp ảnh là hoạt động tập hợp, công bố và triển lãm, giao lưu, trưng bày tác phẩm nhiếp ảnh, có giải thưởng hoặc không có giải thưởng, bao gồm cả liên hoan tác phẩm nhiếp ảnh trên mạng internet.

9. Triển lãm tác phẩm nhiếp ảnh là hình thức phổ biến, giới thiệu, trưng bày, trình chiếu tác phẩm nhiếp ảnh, bao gồm cả triển lãm tác phẩm nhiếp ảnh trên mạng internet.

10. Vận động sáng tác tác phẩm nhiếp ảnh là hoạt động khuyến khích sáng tác tác phẩm nhiếp ảnh có chủ đề, mục đích cụ thể, có giải thưởng hoặc không có giải thưởng, bao gồm cả vận động sáng tác tác phẩm nhiếp ảnh trên mạng internet.

11. Trại sáng tác nhiếp ảnh là nơi tập trung các tác giả nhiếp ảnh sáng tác theo cùng mục đích, chủ đề do cơ quan, tổ chức, cá nhân tổ chức.

Điều 4. Quyền của tổ chức, cá nhân khi tham gia hoạt động nhiếp ảnh

1. Được hoạt động sáng tác tác phẩm nhiếp ảnh trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam theo quy định của pháp luật.

2. Được tham gia các hoạt động nhiếp ảnh theo quy định của pháp luật.

3. Được hưởng các chính sách của Nhà nước trong hoạt động nhiếp ảnh quy định tại Điều 6 của Nghị định này.

4. Được nhà nước bảo hộ quyền tác giả và quyền liên quan đối với tác phẩm nhiếp ảnh theo quy định của pháp luật.

5. Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân khi tham gia hoạt động nhiếp ảnh

1. Không tuyên truyền chống lại Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; không phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc.

2. Không tiết lộ bí mật của Đảng, Nhà nước, bí mật quân sự, an ninh, kinh tế, đối ngoại, bí mật đời tư của cá nhân và bí mật khác do pháp luật quy định.

3. Không kích động chiến tranh xâm lược, gây thù hận giữa các dân tộc và nhân dân các nước; không truyền bá tư tưởng phản động.

4. Không sửa chữa, ghép tác phẩm nhiếp ảnh làm sai lệch nội dung của hình ảnh nhằm mục đích xuyên tạc lịch sử, phủ nhận thành tựu cách mạng; không xúc phạm vĩ nhân, anh hùng dân tộc, lãnh tụ, danh nhân văn hóa; không vu khống, xâm hại uy tín của cơ quan, tổ chức, danh dự và nhân phẩm của cá nhân.

5. Không vi phạm các quy định về nếp sống văn minh, thuần phong mỹ tục, an ninh, trật tự; không tuyên truyền bạo lực, các hành vi tội ác, tệ nạn xã hội gây hại cho sức khỏe, hủy hoại môi trường sinh thái và vi phạm các quy định khác của pháp luật.

6. Không mua, bán, sử dụng, phổ biến tác phẩm nhiếp ảnh vi phạm pháp luật hoặc đã có quyết định đình chỉ lưu hành, cấm lưu hành, thu hồi, tịch thu, tiêu hủy của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

7. Tuân thủ quy định của pháp luật về quyền tác giả, quyền liên quan và quyền của cá nhân đối với hình ảnh.

8. Tổ chức triển lãm tác phẩm nhiếp ảnh theo đúng nội dung đã được cấp giấy phép.

Chương II

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ HOẠT ĐỘNG NHIẾP ẢNH

Điều 6. Chính sách của Nhà nước về hoạt động nhiếp ảnh

1. Nhà nước đầu tư hỗ trợ sáng tác, đặt hàng sáng tác, sưu tầm, lưu trữ tác phẩm nhiếp ảnh có giá trị cao, phục vụ những nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2. Nhà nước khuyến khích tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài tham gia hoạt động nhiếp ảnh và phát triển thị trường nhiếp ảnh theo quy định của pháp luật; khuyến khích ứng dụng công nghệ hiện đại trong hoạt động nhiếp ảnh.

3. Căn cứ vào tình hình kinh tế - xã hội của từng thời kỳ mà nhà nước có chính sách hỗ trợ, đầu tư cho hoạt động nhiếp ảnh.

Điều 7. Nội dung quản lý nhà nước về hoạt động nhiếp ảnh

1. Xây dựng, tổ chức thực hiện các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch về hoạt động nhiếp ảnh.

2. Quản lý, chỉ đạo công tác nghiên cứu khoa học, đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nhân lực về chuyên môn, nghiệp vụ và quản lý hoạt động nhiếp ảnh.

3. Quản lý, tổ chức thực hiện, giao lưu, hợp tác quốc tế trong hoạt động nhiếp ảnh.

4. Cấp giấy phép, thu hồi giấy phép triển lãm tác phẩm nhiếp ảnh.

5. Thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trong hoạt động nhiếp ảnh.

6. Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm trong hoạt động nhiếp ảnh theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động nhiếp ảnh

1. Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về hoạt động nhiếp ảnh.

2. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động nhiếp ảnh.

3. Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động nhiếp ảnh theo thẩm quyền.

4. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động nhiếp ảnh tại địa phương. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Sở Văn hóa, Thể thao giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện công tác quản lý nhà nước về hoạt động nhiếp ảnh.

Chương III

VẬN ĐỘNG SÁNG TÁC, TRẠI SÁNG TÁC, THI, LIÊN HOAN, TRIỂN LÃM, SỬ DỤNG TÁC PHẨM NHIẾP ẢNH

Điều 9. Vận động sáng tác, trại sáng tác, thi, liên hoan tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam

1. Tổ chức, cá nhân tổ chức vận động sáng tác, trại sáng tác, thi, liên hoan tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện 01 văn bản thông báo đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều này.

2. Văn bản thông báo nêu rõ thông tin của tổ chức, cá nhân tổ chức vận động sáng tác, trại sáng tác, thi, liên hoan tác phẩm nhiếp ảnh, tên gọi, chủ đề, nội dung, thời gian, địa điểm tổ chức vận động sáng tác, trại sáng tác, thi, liên hoan tác phẩm nhiếp ảnh.

3. Thẩm quyền tiếp nhận văn bản thông báo

a) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp nhận văn bản thông báo đối với vận động sáng tác, trại sáng tác, thi, liên hoan tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam do các bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương và tổ chức nước ngoài tổ chức;

b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tiếp nhận văn bản thông báo đối với vận động sáng tác, trại sáng tác, thi, liên hoan tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam không thuộc quy định tại điểm a khoản này.

4. Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản thông báo, nếu cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền không có văn bản trả lời, tổ chức, cá nhân gửi văn bản thông báo được triển khai thực hiện. Khi thấy có dấu hiệu vi phạm Điều 5 của Nghị định này thì cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền có văn bản trả lời không đồng ý và nêu rõ lý do.

5. Trường hợp thay đổi nội dung ghi trong văn bản thông báo thì tổ chức, cá nhân tổ chức cuộc vận động sáng tác, trại sáng tác, thi, liên hoan tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam phải gửi văn bản thông báo lại.

Điều 10. Đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài dự thi, liên hoan

1. Tổ chức, cá nhân đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài dự thi, liên hoan chịu trách nhiệm trước pháp luật về bản quyền và nội dung tác phẩm nhiếp ảnh dự thi, liên hoan. Trường hợp phát hiện có sai phạm, tổ chức, cá nhân đưa tác phẩm nhiếp ảnh ra nước ngoài dự thi, liên hoan bị xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức (bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương) đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài dự thi, liên hoan với danh nghĩa đại diện cho quốc gia Việt Nam nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện 01 văn bản thông báo đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 4 Điều này.

3. Văn bản thông báo nêu rõ thông tin của tổ chức, cá nhân tổ chức thi, liên hoan tác phẩm nhiếp ảnh, tên gọi, chủ đề, nội dung, thời gian, địa điểm của cuộc thi, liên hoan tác phẩm nhiếp ảnh.

Văn bản thông báo kèm theo:

a) Danh sách tác phẩm bằng tiếng Việt (ghi rõ số thứ tự tác phẩm, tên tác phẩm, tên tác giả);

b) Ảnh sẽ dự thi, liên hoan có chú thích; ảnh in trên giấy kích thước nhỏ nhất 13 x 18 cm hoặc ghi vào đĩa CD;

c) Thư mời, thể lệ của cuộc thi, liên hoan đã được dịch ra tiếng Việt.